

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 12-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ VĂN H; Tên gọi khác: Tý; Sinh năm 1971 tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở hiện nay: Tổ 44 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị L; có vợ là Ngô Thị Thùy D và 03 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 27-9-2007, bị Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-11-2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phan Nam T; sinh năm: 1967; trú số 239 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với hành vi phạm tội như sau:

Lúc 13 giờ 45 phút ngày 21-11-2017, tại khu vực ngã ba Lý Thái T – Nguyễn Thị Th, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ny lon bên trong chứa tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy đá), được niêm phong ký hiệu G1;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha BKS: 60FN-5769;
- 01 ĐTDĐ Nokia 150 (imei1: 357310089762068; imei2 35719081762067);
- Số tiền 500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn H tại nhà số 34 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ được gì.

Qua điều tra, Lê Văn H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng trưa ngày 21-11-2017, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 60FN-5769 đến đường H1, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ) mua của B (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng cất giấu trong người. Sau đó, H điều khiển xe đi đến ngã ba Lý Thái T - Nguyễn Thị Th, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Qua thử test, Lê Văn H dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Bản kết luận giám định số 636/GĐ-MT ngày 28-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nilong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu tinh thể: 1,982 gam.”

Nguyên nhân dẫn đến Lê Văn H phạm tội là do ăn chơi, nghiện hút dẫn đến phạm tội tàng trữ ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14;

khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số Kết luận giám định số 636/GĐ-MT ngày 28-11-2017 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; cần trả lại cho chủ sở hữu bị cáo Lê Văn H 01 ĐTDĐ Nokia 150 (imei1: 357310089762068; imei2 35719081762067), Số tiền 500.000 đồng không liên quan đến tội phạm; nhưng tiếp tục quy trừ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lúc 13 giờ 45 phút, ngày 21-11-2017, tại khu vực ngã ba Lý Thái T – Nguyễn Thị Th, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Lê Văn H đang tàng trữ trái phép 1,982 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng.

[2] Hành vi của Lê Văn H đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Lê Văn H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo mặc dù phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, ma túy là mầm mống phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Ngoài ra, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội để giảm nhẹ hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số Kết luận giám định số 636/GĐ-MT ngày 28-11-2017 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với 01 ĐTDĐ Nokia 150 (imei1: 357310089762068; imei2 35719081762067), Số tiền 500.000 đồng không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu - bị cáo Lê Văn H theo điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha BKS: 60FN-5769 qua điều tra xác định là của anh Phan Nam T. Ngày 21-11-2017, anh T nhờ anh Lê Công C đem xe đi sửa giùm. Sau đó, anh C cho anh Trần Việt C1 mượn chạy thử. Anh C1 điều khiển xe đi đến quán nước (không rõ địa chỉ) đường Y I gặp Lê Hòa T1, T1 mượn xe này đi công việc. Sau đó, Tiến điều khiển xe đi trên đường Đ, thành phố Đà Nẵng thì gặp Lê Văn H, H mượn xe và đi đến đường H1, thành phố Đà Nẵng mua ma túy rồi đi về đến ngã ba Lý Thái T - Nguyễn Thị Th, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt.

[10] Quá trình điều tra, anh Phan Nam T khai việc mua xe trên không có giấy đăng ký xe và không cung cấp được giấy tờ gì liên quan đến chiếc xe. Việc Lê Văn H sử dụng xe trên đi mua ma túy về sử dụng, anh Phan Nam T, Lê Công C, Trần Việt C1 và Lê Hòa T1 hoàn toàn không biết. Chiếc xe trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Xét thấy chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn H, tuy nhiên hiện chưa xác định được rõ chủ sở hữu, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn H đã bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Vụ án này còn có đối tượng tên B (không rõ lai lịch), là người bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[14] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[15] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 636/GĐ-MT ngày 28-11-2017 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại cho Lê Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 1: 357310089762068; số imei 2: 35739081762067) và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 5 năm 2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người bào chữa (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ THANH MAI